

Số: 28/NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 25 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và kêu gọi thu hút đầu tư trên
địa bàn huyện Nam Giang giai đoạn 2017-2020,
định hướng đến năm 2030.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 109 /TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Nam Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Nam Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030 đáp ứng được yêu cầu tổng thể về phát triển kinh tế- xã hội của huyện trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng đến năm 2030.
- Hình thành cụm công nghiệp của địa phương gắn với đầu tư hoàn thiện hạ tầng đồng bộ tại cụm công nghiệp thôn Hoa, thị trấn Thạnh Mỹ.
- Tạo động lực phát triển các ngành nguyên liệu chế biến trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp; đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, thương mại.
- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là vấn đề giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, tạo nguồn thu nhập ổn định, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề về môi trường.

- Nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng yêu cầu xúc tiến kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2017-2020

- Hoàn thành công tác quy hoạch tổng thể chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; thành lập cụm công nghiệp thôn Hoa, thị trấn Thanh Mỹ; xúc tiến đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các làng nghề trên địa bàn huyện nằm trong tổng thể quy hoạch làng nghề của tỉnh.

- Giá trị CN - TTCN tăng bình quân hằng năm từ 15-20% (Theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020).

- Tỷ lệ thu hút đầu tư lấp đầy trong Cụm công nghiệp là 17ha, đạt 35% diện tích toàn CCN Thôn Hoa (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 về Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp).

2.2. Giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030

- Hoàn thiện đầu tư đồng bộ xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thôn Hoa.

- Phân đầu đạt Tỷ lệ thu hút đầu tư lấp đầy trong Cụm công nghiệp đạt 100% diện tích toàn Cụm công nghiệp Thôn Hoa.

- Nâng giá trị sản xuất công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp hằng năm tăng bình quân từ 20-25%. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển các ngành, nghề có thế mạnh, tiềm năng của địa phương như: Công nghiệp chế biến sản phẩm nông-lâm sản, vật liệu xây dựng; khôi phục và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm, sản xuất các mặt hàng lưu niệm; các loại sản phẩm hàng nông nghiệp mang tính đặc trưng của địa phương.v.v.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 1.000 lao động tại chỗ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

1.1. Hoàn thiện hành lang pháp lý để quản lý, điều hành hoạt động cụm công nghiệp

- Hoàn thiện thủ tục về chủ trương thành lập Cụm công nghiệp thôn Hoa, thị trấn Thanh Mỹ, tham mưu cho Sở Công thương thẩm định và UBND tỉnh quyết định phê duyệt trong năm 2017.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp của UBND tỉnh, tập trung xây dựng Đề án thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp của huyện để quản lý, điều hành và đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư, tham mưu cho Sở Nội vụ, Công thương, Tài chính các thủ tục đầu tư trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

1.2. Hoàn thiện quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch, phát triển các vùng nguyên liệu, các điểm mỏ và tăng cường quản lý sau quy hoạch

- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cụm công nghiệp trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương hằng năm và trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, giai đoạn phát triển.

- Sau khi có quyết định thành lập cụm công nghiệp, tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Cụm công nghiệp thôn Hoa, thị trấn Thanh Mỹ, với diện tích 37,2 ha; đồng thời chú trọng quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu chế biến (nguyên liệu giấy); rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các điểm mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho xây dựng (cát, đá, sỏi, sạn, đất sét....). Tăng cường công tác quản lý sau quy hoạch, đảm bảo đưa vào các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn vào hoạt động tập trung tại cụm công nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn. Cụ thể:

+ *Công nghiệp chế biến nông, lâm sản.* Thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch các mặt hàng nông, lâm sản có thế mạnh tại địa phương phát triển các công nghệ thích hợp với quy mô vừa và nhỏ, hộ gia đình trong chế biến và bảo quản lâu dài bằng các phương pháp công nghệ sinh học vào trong khâu bảo quản các mặt hàng nông lâm sản. Đối với sản phẩm gỗ thì không mở rộng thêm, chỉ duy trì các cơ sở hiện có; đa dạng hóa các sản phẩm gỗ (sản xuất các vật dụng gỗ thành phẩm), tiết kiệm nguyên liệu, tận dụng các phế phẩm để tạo ra các mặt hàng sản phẩm gỗ khác như (gỗ ghép, ván dăm, ván ép lớp...).

+ *Ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD.* Khuyến khích phát triển một số lò gạch tuy nện không nung tại những nơi có nguồn nguyên liệu; các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn...theo công nghệ mới làm vật liệu xây dựng thay thế gạch nung, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật xử lý môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch các điểm mỏ, gắn với khai thác cát, đá, sỏi, sạn hợp lý để phục vụ nhu cầu thị trường xây dựng trong và ngoài huyện.

+ *Lĩnh vực điện năng.* Phát triển hệ thống điện hạ thế đảm bảo cung cấp ổn định điện lưới cho nhân dân sử dụng, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình điện trung, hạ thế về thôn, xã vùng sâu, vùng xa. Đảm bảo cung ứng điện đầy đủ, ổn định cho cụm công nghiệp; khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung của người dân.

+ *Công nghiệp cơ khí.* Khuyến khích phát triển các ngành sản xuất cơ khí, sản xuất máy móc, dụng cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (máy bơm cỏ, máy thái chuối, máy gieo hạt, máy vô bầu đất ...), sửa chữa máy móc thiết bị, máy nông nghiệp, chế tạo công cụ thay thế, sản xuất nông cụ.

- Về phát triển ngành nghề TTCN.

Tiếp tục hưởng ứng, phổ biến, tham gia các cuộc thi sáng tạo sản phẩm CN-TTCN mới phục vụ du lịch và xuất khẩu theo định kỳ gắn với các chương trình, lễ hội do Tỉnh tổ chức như: hội thi sáng tạo KHKH... nhằm bảo tồn, duy trì và từng bước khôi phục các ngành nghề truyền thống của địa phương, đan lát mây tre (guì, giò...), thêu dệt thổ cẩm tại các xã, thị trấn, trước mắt, duy trì và phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã Dệt thổ cẩm Cơ tu tại thôn Zơ ra, xã Tà Bhing. Từng bước hoàn chỉnh và phát triển các làng nghề ở các xã, thị trấn. Vận dụng và thực hiện

các cơ chế, chính sách, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất cá thể có điều kiện phát triển mạnh về công nghiệp TTCN và làng nghề.

1.3. Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp, đáp ứng điều kiện về kêu gọi, thu hút đầu tư

- Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp (hệ thống đường giao thông, điện sản xuất, nước sinh hoạt...), tham mưu cho Sở Công thương, Kế hoạch và Đầu tư các thủ tục liên quan để trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, triển khai thực hiện dự án.

- Tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp thôn Hoa, thị trấn Thanh Mỹ, thông qua việc lồng ghép các nguồn vốn của tỉnh, huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác. Phân đầu đến năm 2020 cơ bản hoàn thiện các hạ tầng về mặt bằng, giao thông, hệ thống công trình lưới điện...

- Hoàn thiện các thủ tục về đấu nối hệ thống đường giao thông Cụm công nghiệp với các tuyến Quốc lộ và kết nối các vùng trong và ngoài huyện, xây dựng hệ thống đường giao thông đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống điện phục vụ Cụm công nghiệp từ điện lưới quốc gia, đảm bảo đáp ứng được các hoạt động của nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện đầu tư hệ thống giao thông tại các xã, thị trấn bao gồm đường liên thôn, liên xã, phân đầu đến năm 2025 và 2030, có 100% số xã có đường giao thông nhựa và bê tông hóa đến các thôn.

- Hệ thống điện lưới, tập trung ưu tiên đối với các thôn chưa có điện lưới hiện nay và các khu dân cư mới tại khu vực thị trấn Thanh Mỹ như: dự án khu tái định cư Tổ 2, tái định cư sân vận động, chợ Thanh Mỹ, thôn Mực, các thôn, cụm dân cư của xã Chợ Chun, Đắc Pring...phân đầu đến năm 2020 có 100% xã, thị trấn có điện lưới Quốc gia để tạo điều kiện cho nhân dân phát triển các ngành nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp...

- Tập trung ưu tiên phát triển các ngành khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành CN-TTCN có thế mạnh của địa phương; hỗ trợ khôi phục và phát triển các ngành, nghề truyền thống của địa phương.

- Không giải quyết đối với các ngành, lĩnh vực công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

1.4. Về nguồn nhân lực và điều kiện đảm bảo phát triển các ngành nghề CN – TTCN

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là công tác cán bộ quản lý, tham mưu lĩnh vực công nghiệp, đất đai, quản lý hạ tầng...thủ tục hành chính một cửa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đăng ký, hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh Quảng Nam về cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động cho chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của

UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động cho chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 – 2020.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề trong việc đào tạo, sử dụng lao động đã qua đào tạo tại các doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

1.5. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm CN – TTCN

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, quảng bá sản phẩm, đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp trong nước và nước ngoài. Tạo điều kiện cho các hội ngành nghề được hình thành, hoạt động và phát triển nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin, tìm kiếm đối tác kinh doanh; giới thiệu quảng bá các sản phẩm... nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại tạo điều kiện hỗ trợ các cơ sở tiếp cận với các thị trường tiềm năng, liên kết để mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn để nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng thị trường.

1.6. Về nguồn vốn đầu tư phát triển CN - TTCN

Nguồn vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được lồng ghép và huy động từ nhiều nguồn, nhiều chương trình mục tiêu trong đó vốn ngân sách xét hỗ trợ cho từng dự án được duyệt, theo Quyết định số 06/2012 ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam; nguồn ngân sách huyện trung hạn và hằng năm; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu của tỉnh và Trung ương; nguồn động từ các Công ty, doanh nghiệp đề đầu tư cơ sở hạ tầng về đường giao thông, điện, nước, xử lý môi trường...

1.7. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực CN – TTCN

- Thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp của huyện để quản lý, điều hành và đầu tư hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tham mưu của các ngành trên các lĩnh vực về quản lý dự án, đất đai, quản lý tài chính, thuế để vận dụng có hiệu quả trong việc quản lý hoạt động, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp của địa phương.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chức năng được giao nhiệm vụ trong quản lý, thu hút đầu tư và phát triển cụm công nghiệp.

- Giải quyết kịp thời các vướng mắc nảy sinh về đầu tư, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư yên tâm triển khai dự án.

1.8. Về công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên lâm khoáng sản trong phát triển CN – TTCN

- Trong quá trình thu hút đầu tư, triển khai thực hiện dự án, chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường đảm bảo phù hợp với quy chuẩn của Chính phủ và Bộ, ngành trung ương; chủ động xây dựng phương án, biện pháp khắc phục ô nhiễm khi có xảy ra; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường theo quy định; hỗ trợ công tác quan trắc, thanh tra và quản lý môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên lâm, khoáng sản trên địa bàn, nhất là công tác quản lý quy hoạch các điểm mỏ vật liệu xây dựng thông thường, để khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên, phục vụ cho ngành công khai khai thác, chế biến.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về thu hút vốn đầu tư vào địa bàn huyện

2.1. Về các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư

Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Chính phủ, Bộ, ngành và của tỉnh về thuê đất, thuê mặt nước, thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ chế ưu đãi về đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp trong cụm công nghiệp và một số chính sách khác có liên quan về ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Ngoài cơ chế, chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của tỉnh, huyện có những cơ chế, chính sách hỗ trợ về: Công tác bồi thường- giải phóng mặt bằng; thủ tục hành chính; cung cấp nguồn lực lao động địa phương.

2.2. Về cải thiện môi trường đầu tư

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ đột phá trong việc tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch. Xây dựng quy chế phối hợp phân công giữa các ban, ngành, địa phương. Rà soát lại cơ chế và các thủ tục hành chính, đồng thời đề nghị bãi bỏ các khâu, các thủ tục không cần thiết, hoàn thiện và thực hiện tốt trong lĩnh vực đầu tư. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

- Thực hiện tốt và kịp thời các thủ tục về thu hồi đất, thuê đất đối với các doanh nghiệp đến hoạt động đầu tư trên địa bàn; bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ cho chủ đầu tư, gắn với giải quyết kịp thời các vướng mắc nảy sinh trong thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; phối hợp thực hiện tốt các thủ tục về đề xuất cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các doanh nghiệp đầu tư tại cụm công nghiệp...

- Cần công bố danh mục các dự án công nghiệp kêu gọi đầu tư theo thứ tự ưu tiên, nhóm dự án trọng điểm, nhóm dự án khuyến khích đầu tư.

- Tập trung thực hiện tốt các chương trình, dự án khuyến công hàng năm để hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các dự án nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất.

2.3. Về công tác xúc tiến và hỗ trợ thu hút đầu tư

- Thành lập Ban chỉ đạo xúc tiến đầu tư huyện do Thường trực UBND huyện làm trưởng ban; Phòng Kinh tế và hạ tầng phó ban; các ban ngành liên quan làm thành viên có trách nhiệm. Đẩy mạnh công tác đầu tư quảng bá, kêu gọi, xúc tiến đầu

tư trong và ngoài tỉnh, vận động các nhà đầu tư vào sản xuất trong cụm công nghiệp, đồng thời xây dựng trang tin điện tử, các tờ rơi về cụm công nghiệp, làng nghề để quảng bá, xúc tiến kêu gọi thu hút đầu tư.

2.4. Về công tác nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn

Hàng năm trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ từ Trung ương, tỉnh, nguồn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác, HĐND huyện cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển công nghiệp, đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng, hệ thống xử lý chất thải cụm công nghiệp. Đồng thời quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các Phòng, Ban, Ngành của huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Chờ Rum Nhiên

